

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U
TỈNH C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/DS-ST
Ngày 22-3-2024
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U, TỈNH C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp;
Ông Trần Công Đăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 399/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2023 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Ngô Thúy H**, sinh năm: 1992 (có mặt).

Địa chỉ: **Ấp F, K, huyện U, tỉnh C.**

- Bị đơn: Bà **Huỳnh Hồng C**, sinh năm: 1974 (có mặt).

Địa chỉ: **Ấp D, K, huyện U, tỉnh C.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 10 năm 2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà **Ngô Thúy H** trình bày: Do quen biết nên có cho bà **C** có vay tiền bà nhiều lần, do bà **C** không đóng lãi nên ngày 08/02/2023 bà **C** có làm biên nhận nợ cho bà với số tiền 170.000.000 đồng; Từ ngày 18/7/2022 bà **C** hỏi vay nhiều lần bằng tổng số tiền 360.000.000 đồng, bà **C** không đóng lãi nên bà kêu bà **C** ký vào giấy nhận nợ ngày 13/3/2023. Tổng cộng bà **C** vay số tiền 530.000.000 đồng.

Bà yêu cầu bà **C** trả số tiền này nhiều lần nhưng bà **C** không trả nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà **Huỳnh Hồng C** có trách nhiệm trả cho bà số tiền là 530.000.000 đồng theo hai biên nhận nợ đã ký. Số tiền 610.000.000 đồng trước đây **C** vay đã trả xong vào khoảng năm 2022 nên không còn nợ, bà không đồng ý

với yêu cầu trừ tiền lãi số tiền này vì đã thanh toán xong, chỉ còn nợ lại 530.000.000 đồng.

- **Tại phiên tòa, bị đơn bà Huỳnh Hồng C** trình bày: Bà có vay tiền của **H** nhiều lần thời gian lâu không nhớ ngày tháng nhưng sau khi bế hội thì **H** có tính tiền vay còn thiếu tổng cộng là 610.000.000 đồng theo tin nhắn **H** đã gửi cho bà, cụ thể: Ngày 22 tháng 08 năm 2021 âm lịch vay 30.000.000 đồng, lãi là 1.500.000 đồng/tháng, đã đóng được 21 tháng bằng 31.500.000 đồng; Ngày 08 tháng 05 năm 2022 âm lịch vay 100.000.000 đồng, lãi phải đóng là 10.000.000 đồng/tháng, đã đóng lãi được 09 tháng, số tiền là 90.000.000 đồng; Ngày 16 tháng 06 năm 2022 âm lịch vay là 50.000.000 đồng, đóng lãi tháng là 2.500.000 đồng, đã đóng được 08 tháng, số tiền lãi là 20.000.000 đồng; Ngày 22 tháng 07 năm 2022 âm lịch vay số tiền là 100.000.000 đồng mỗi tháng lãi là 5.000.000 đồng, đã đóng được 07 tháng số tiền lãi là 35.000.000 đồng; Ngày 18 tháng 09 năm 2022 âm lịch vay số tiền là 180.000.000 đồng lãi tháng 9.000.000 đồng, đã đóng lãi được 5 tháng bằng 45.000.000 đồng; Tiền ngày từ ngày 16 tháng 12 năm 2022 tiền vốn là 150.000.000 đồng, lãi ngày 750.000 đồng, đã đóng được 60 ngày bằng số tiền lãi là 45.000.000 đồng. Tổng cộng tiền lãi đã đóng là 266.500.000 đồng. **H** có nói với bà để Huỳnh chơi dùm 02 chân hội và hót hai chân hội được 80.000.000 đồng và trừ vào số tiền 610.000.000 đồng còn lại 530.000.000 đồng nên bà viết biên nhận cho Huỳnh nợ 530.000.000 đồng. Hai biên nhận là do bà ký sau khi trừ hai chân hội chơi dùm. Nhưng nay bà không đồng ý nhờ Huỳnh chơi dùm hai chung hội, do đó bà đồng ý trả số tiền nợ **Thúy H** là 610.000.000 đồng, đã trả cho Ngô Thúy Huỳnh số 36.000.000 đồng. Như vậy hiện nay còn nợ Ngô Thúy Huỳnh số 574.000.000 đồng. Do bà đóng lãi cho Ngô Thúy Huỳnh mức lãi xuất cao so với qui định nhà nước và cũng đã đóng lãi số tiền quá nhiều nên yêu cầu Tòa án đối trừ số tiền lãi vào tiền vốn cho bà vì hoàn cảnh của bà khó khăn bế hội không có khả năng trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp theo yêu cầu của bà **Ngô Thúy H** đòi bà **Huỳnh Hồng C** trả lại tiền được xác định là tranh chấp dân sự về việc vay tài sản và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét thấy, đối với ý kiến của bà **C** cho rằng số tiền thiếu là 610.000.000 đồng thì bà **H** xác định số tiền này đã thanh toán tiền vốn và tiền lãi xong không còn nợ số tiền này. Đối với ý kiến cho rằng các tin nhắn bà **Huỳnh c** qua Zalo sau khi trừ căn thì còn lại số tiền 530.000.000 đồng, tuy nhiên bà **H** không thừa nhận. Xét tài liệu bà **C** nộp cho Tòa án không thể hiện ngày tháng năm, nội dung tài liệu chỉ thể hiện có ghi số lãi không ghi ngày tháng năm cụ thể và thời gian tiền lãi đã đóng nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xác định số tiền lãi bà **C** đã đóng và tiền

vay như bà C trình bày. Đối với tiền hối chơi dùm các bên xác định có giao dịch nếu không thỏa thuận được thì khởi kiện thành vụ án khác.

Đối với giấy biên nhận nợ bà C thừa nhận là do mình ký nhưng không có tài liệu chứng cứ khác chứng minh việc đã trừ căn nợ và đã đóng lãi với bà H nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định, bà C có thiếu số tiền vay của bà H là 530.000.000 đồng theo hai biên nhận nợ mà bà C đã ký nên bà H khởi kiện đòi tiền vay bà C là có căn cứ. Do đó, buộc bà Huỳnh Hồng C phải có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thúy H số tiền vay tổng cộng 530.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí dân sự có giá ngạch bà Huỳnh Hồng C phải chịu trên số tiền phải trả 530.000.000 đồng là 25.200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thúy H đối với bà Huỳnh Hồng C về việc đòi lại tiền vay. Buộc bà Huỳnh Hồng C trả cho bà Ngô Thúy H số tiền là 530.000.000 (Năm trăm, ba mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành số tiền gốc nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Hồng C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 25.200.000 (Hai mươi lăm triệu, hai trăm ngàn) đồng. Hoàn trả cho bà Ngô Thúy H tạm ứng án phí đã nộp số tiền 12.600.000 (Mười hai triệu, sáu trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011481 ngày 06/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U, tỉnh C.

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. .

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh C;
- VKSND huyện U;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Hằng